

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 6576370720

*Chứng nhận lần đầu: ngày 21 tháng 12 năm 2011*

*Chứng nhận thay đổi thứ tư: ngày 12 tháng 02 năm 2018*

*Chứng nhận thay đổi thứ năm: ngày 12 tháng 9 năm 2019*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101402121, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 05 tháng 10 năm 2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0101402121-003, thay đổi lần thứ nhất ngày 03 tháng 10 năm 2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA;*



Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6576370720 ngày 12 tháng 02 năm 2018 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp cho CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA;

Xét văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA đăng ký ngày 13 tháng 6 năm 2019 và hồ sơ bổ sung ngày 22 tháng 8 năm 2019,

### **BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

Chúng nhận:

Dự án đầu tư: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6576370720 ngày 15 tháng 12 năm 2016 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Được đăng ký: nhận chuyển nhượng dự án Công ty Cổ phần Texpia, điều chỉnh vốn đầu tư, vốn góp thực hiện dự án:

- Vốn đầu tư tăng từ 4.650.000 USD thành 6.462.731 USD;
- Vốn góp tăng từ 4.650.000 USD thành 6.099.600 USD.

**Nhà đầu tư đồng thời là Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA;** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101402121, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 05 tháng 10 năm 2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; trụ sở chính đặt tại: Cụm dân cư Nội Thương, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện bởi: Ông LEE JAE EUN, chức vụ Tổng Giám đốc, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1964, quốc tịch Hàn Quốc, hộ chiếu số M42650358, cấp ngày 26 tháng 8 năm 2011 tại Hàn Quốc; thường trú tại 102-1701 Chungdam, Raemian APT, Chungdam-dong, Kangnam-ku, Seoul, South Korea.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

#### **Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA**
2. Mục tiêu và quy mô dự án:
  - Sản xuất vải không dệt, vải lọc nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác với quy mô 800.000 sản phẩm/năm.
  - Sản xuất khăn và vải dùng may khăn với quy mô 20.000.000 sản phẩm/năm (trong quy trình sản xuất không bao gồm công đoạn nhuộm).
  - Dịch vụ trang trí nội thất.



- Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác.

- Thực hiện quyền nhập khẩu và phân phối bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn) các loại các loại hàng hóa theo qui định của pháp luật, như sau:

+ Các loại máy móc có mã HS 8419, 8420, 8424, 8427.10, 8428.20, 8445, 8447, 8448.32, 8451.30, 8451.50, 8452,...), các nguyên vật liệu (có mã HS 3906, 3921, 5208, 5209, 5210, 5211, 5212, 5407, 5408, 5512, 5513, 5514, 5515, 5516) và các sản phẩm (có mã HS: 4202, 6207, 6208, 6212, 6301, 6302, 6303, 6304, 9404) trong ngành sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo.

+ Các loại hàng hóa là vải, các sản phẩm dệt, hàng may sẵn, quần áo, các mặt hàng dệt đã hoàn thiện và các đồ dùng khác cho gia đình có mã HS: 5207, 5208, 5209, 5210, 5211, 5212, 5309, 5310, 5311, 5407, 5408, 5512, 5513, 5514, 5515, 5516, 5801, 5802, 5803, 5804, 5806, 5809, 5901, 5902, 5903, 5904, 5905, 5906, 5907, 5908, 6001, 6002, 6003, 6004, 6005, 6006, 6101, 6102, 6103, 6104, 6105, 6106, 6107, 6108, 6109, 6110, 6111, 6112, 6113, 6114, 6115, 6116, 6117, 6201, 6202, 6203, 6204, 6205, 6206, 6207, 6208, 6209, 6210, 6211, 6212, 6213, 6214, 6215, 6216, 6217, 6301, 6302, 6303, 6304, 6305, 6306, 6307, 6308, 9404.

+ Các loại hàng hóa là thảm, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn bằng mọi chất liệu có mã HS 5701, 5702, 5703, 5704, 5705, 5805, 4814, 4408, 4409, 4410, 4411, 4412, 4418, 4421, 5905.

+ Các loại hàng hóa là mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh có mã HS 3301, 3302, 3303, 3304, 3305, 3306, 3307 theo qui định của pháp luật.

+ Các loại hàng hóa là đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện, các đồ dùng trang trí và đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh có mã HS 8516, 9405.

+ Các loại hàng hóa là đồ chơi, trò chơi, các vật dụng có tính năng tương tự có mã HS 9503, 9504, 9505.

- Thực hiện quyền xuất khẩu các loại hàng hóa theo qui định của pháp luật, như sau:

+ Các loại hàng hóa là vải, các sản phẩm dệt, hàng may sẵn, quần áo, các mặt hàng dệt đã hoàn thiện và các đồ dùng khác cho gia đình có mã HS: 6101, 6102, 6103, 6104, 6105, 6106, 6107, 6108, 6109, 6110, 6111, 6112, 6113, 6114, 6115, 6116, 6117, 6201, 6202, 6203, 6204, 6205, 6206, 6207, 6208, 6209, 6210, 6211, 6212, 6213, 6214, 6215, 6216, 6217, 6301, 6302, 6303, 6304, 6305, 6306, 6307, 6308, 9404.



+ Các loại hàng hóa hàng hóa là thảm, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn bằng mọi chất liệu có mã HS: 5701, 5702, 5703, 5704, 5705, 5805, 4814, 4408, 4409, 4410, 4411, 4412, 4418, 4421, 5905.

+ Các loại hàng hóa hàng hóa là mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh có mã HS: 3301, 3302, 3303, 3304, 3305, 3306, 3307.

+ Các loại hàng hóa hàng hóa là đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện, các đồ dùng trang trí và đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh có mã HS 8516, 9405.

+ Các loại hàng hóa là đồ chơi, trò chơi, các vật dụng có tính năng tự có mã HS 9503, 9504, 9505.

- Thực hiện quyền xuất khẩu và phân phối bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, ni, chần, ga trải giường, gối nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác (có mã HS: 4202, 5603, 6207, 6208, 6212, 6301, 6302, 6303, 6304, 9404) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp, đồ vệ sinh và đồ văn phòng có mã số HS 3924, 7013, 4419, 7323, 6911, 6912, 6913, 9403, 9401.

- Thực hiện quyền xuất khẩu và nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ văn phòng có mã HS như sau: 3924, 7013, 4419, 7323, 6911, 6912, 6913, 9403, 9401.

- Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu và quyền phân phối bán buôn (không gắn với thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa là vali, cặp, túi, ví bằng mọi chất liệu có mã HS 4202 theo qui định của pháp luật.

*\* Lưu ý:*

- Trong quá trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối nêu trên, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Đối với những hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành, hoặc kinh doanh có điều kiện, Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.

- Chỉ được thực hiện quyền phân phối mặt hàng máy móc thiết bị cho các khách hàng trực tiếp của Công ty khi thực hiện mục tiêu tư vấn và chuyển giao



công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối đệm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Biên Hòa I, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích đất sử dụng: 37.726,6 m<sup>2</sup>.

4. Tổng vốn đầu tư đăng ký: 150.000.000.000 (một trăm năm mươi tỷ) đồng Việt Nam, tương đương 6.462.731 (sáu triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi một) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là 141.573.000.000 (một trăm bốn mươi một tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu) đô la Mỹ, tương đương 6.099.600 (sáu triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm) đô la Mỹ; chiếm tỷ lệ 94,38% tổng vốn đầu tư của dự án, do CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA góp; tiền độ góp vốn: đã góp đủ.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 32 (ba mươi hai) năm kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2011. Thời hạn hoạt động của dự án tại Khu công nghiệp Biên Hòa I theo quyết định phê duyệt Dự án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa I của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

6. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 01 năm 2012.

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý và đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi:

- Căn cứ pháp lý: Nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.
- Đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án thực hiện trong khu công nghiệp.

b) Thuế suất phổ thông:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (hai mươi lăm phần trăm) áp dụng từ ngày 11/01/2009 đến ngày 31/12/2013;
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% (hai mươi hai phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2014 đến 31/12/2015;
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (hai mươi phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2016.

c) Quy định thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác: theo quy định tại thời điểm nộp thuế hàng năm.



**Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật liên quan trong quá trình triển khai dự án.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6576370720 ngày 12 tháng 02 năm 2018 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

TRƯỞNG BAN 



Cao Tiến Sỹ

